



Báo cáo về Bộ Quy tắc Biên mục Quốc tế

Giới thiệu

Báo cáo về Bộ quy tắc – thường được biết với cái tên “Bộ quy tắc Pari”Được phê chuẩn tại Hội nghị Quốc tế về Quy tắc Biên mục, 1961¹ Mục tiêu của Hội nghị là cung cấp những cơ sở cho việc chuẩn hóa quốc tế trong công tác biên mục đã chắc chắn đạt được. Bằng chứng là phần lớn mã biên mục được phát triển trên toàn thế giới kể từ Hội nghị năm đó đều tuân thủ nghiêm ngặt Bộ quy tắc này, hay ít nhất cũng cố gắng áp dụng ở mức tối đa có thể.

Qua 40 năm, những người làm công tác biên mục và khách hàng sử dụng Mục lục Công chúng Truy cập Trực tuyến trên toàn thế giới đều mong chờ có được một bộ quy tắc biên mục quốc tế chung. vào đầu thế kỷ 21, IFLA đã nỗ lực để biên soạn một bộ quy tắc mới có thể ứng dụng vào mục lục thư viện trực tuyến và hơn thế nữa. Quy tắc đầu tiên là để phục vụ cho sự thuận tiện của người sử dụng mục lục.

Bản báo cáo này thay thế và mở rộng hơn qui mô của Bộ Quy tắc Pari trong việc xử lý tất cả các loại tài liệu và đưa ra điểm lựa chọn hay hình thức truy cập đến các khía cạnh của dữ liệu tiêu đề chuẩn và dữ liệu thư mục sử dụng trong mục lục thư viện. Nó không chỉ bao gồm các quy tắc và mục tiêu (ví như chức năng của mục lục), mà nó còn bao gồm những qui định hướng dẫn nên dành cho mã biên mục trên phạm vi quốc tế, cũng như hướng dẫn tra tìm và các khả năng truy cập.

Bản báo cáo bao gồm:

1. Phạm vi
2. Quy tắc chung
3. Thực thể, thuộc tính và Mối liên hệ
4. Mục tiêu và Chức năng của mục lục
5. Mô tả Thư mục
6. Điểm truy cập
7. Cơ sở tra tìm

Bản báo cáo được xây dựng dựa trên những đặc điểm truyền thống vốn có của biên mục trên thế giới,² và mô hình lý thuyết về những yêu cầu chức năng đối với biểu ghi thư mục của IFLA (FRBR).³

Bản báo cáo này được kỳ vọng là sẽ tăng cường sự chia sẻ mang tính quốc tế của dữ liệu thư mục và dữ liệu tiêu đề chuẩn, đồng thời hướng dẫn những người xây dựng quy tắc biên mục trong việc phát triển một mã biên mục quốc tế.

¹ Hội nghị quốc tế về Quy tắc Biên mục (Paris : 1961). *Report.* – London : Hiệp hội các Thư viện quốc tế, 1963, tr. 91-96. Hiện có tại: *Nguồn lực thư viện và Dịch vụ kỹ thuật*, v. 6 (1962), tr. 162-167; and Báo cáo về những quy tắc đạt được tại *Hội nghị quốc tế về Quy tắc Biên mục, Paris, 10, 1961.* – Có chú giải / chú giải và ví dụ bởi Eva Verona. – London : Ủy ban IFLA về Biên mục, 1971.

² Cutter, Charles A.: *Quy tắc Mục lục Từ điển.* tái bản lần thứ 4. Washington, D.C.: Phòng in chính phủ. 1904,

Ranganathan, S.R.: *Tiêu đề và Tiêu chuẩn.* Madras [India]: S. Viswanathan, 1955, và Lubetzky, Seymour. *Quy tắc Biên mục. Báo cáo cuối. Chương I: Biên mục mô tả.* Los Angeles, Calif.: Đại học California, Viện Nghiên cứu Thư viện, 1969.

³ *Yêu cầu chức năng đối với Biểu ghi Thư mục: Báo cáo cuối.* – Munich : Saur, 1998. (xuất bản định kỳ IFLA UBCIM; v. 19) Hiện có tại trang tin điện tử của IFLA: <http://www.ifla.org/VII/s13/frbr/> (9/1997, bổ sung và sửa đổi 2/2008)

Mô hình FRBR sẽ sớm được phát triển thông qua *Yêu cầu chức năng đối với dữ liệu tiêu đề chuẩn* (FRAD) *Yêu cầu chức năng đối với dữ liệu tiêu đề chủ đề chuẩn* (FRSAD).



1. Phạm vi

Những quy tắc này nhằm hướng sự phát triển của mã biên mục. Chúng được áp dụng trong dữ liệu tiêu đề chuẩn và dữ liệu thư mục cũng như trong mục lục thư viện hiện nay. Những quy tắc này còn được áp dụng trong các thư mục và hồ sơ dữ liệu khác của thư viện, trung tâm lưu trữ, bảo tàng và những cộng đồng xã hội khác.

Mục tiêu của Bộ quy tắc này là nhằm cung cấp một phương thức thống nhất trong việc biên mục mô tả và biên mục chủ đề các nguồn lực thư mục.

2. Quy tắc chung

Một số quy tắc đưa ra những hướng dẫn cho mã biên mục.⁴ Với mục tiêu cao nhất là đem lại sự tiện lợi cho người sử dụng.⁵

- 2.1. *Sự tiện lợi của người sử dụng.* Khi đưa ra những quyết định trong việc lựa chọn yếu tố mô tả và dạng kiểm soát của tên dùng để truy cập phải luôn nghĩ đến người sử dụng.
- 2.2. *Tính sử dụng đại chúng.* Từ vựng được sử dụng để mô tả và truy cập phải là những từ thông dụng với đối với người sử dụng.
- 2.3. *Tính đại diện.* Yếu tố mô tả và dạng kiểm soát của tên nên phản ánh được chính bản thân thực thể.
- 2.4. *Tính chính xác.* Thực thể được mô tả phải hoàn toàn trung thực.
- 2.5. *Tính đầy đủ và tính cần thiết.* Những yếu tố dữ liệu mô tả và dạng kiểm soát của tên để truy cập phải đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng và là những yếu tố thật cần thiết để xác định tính duy nhất của thực thể.
- 2.6. *Sự quan trọng.* Yếu tố dữ liệu nên có một tầm quan trọng đáng kể mang tính thư mục.
- 2.7. *Tính kinh tế.* Khi có những cách khác nhằm đạt được mục tiêu thì sự ưu tiên vẫn dành cho cách nào đạt được tính kinh tế nhất, ví như cách thức đơn giản nhất với chi phí thấp nhất.
- 2.8. *Tính thống nhất và tính chuẩn hóa.* Những yếu tố mô tả và việc xây dựng điểm truy cập nên được chuẩn hóa đến mức tối đa. Từ đó tăng cường tính thống nhất, và ngược lại sẽ tăng khả năng chia sẻ dữ liệu tiêu đề chuẩn và dữ liệu thư mục.
- 2.9. *Tính hội nhập.* Những yếu tố mô tả cho tất cả các loại tài liệu và các dạng kiểm soát của tên đối với bất kể thực thể nào nên dựa trên những qui định chung, tới một chừng mực mà chúng có liên quan.

Quy định trong mã biên mục nên linh hoạt trong cách thay đổi, bổ sung chứ không nên độc đoán, cố thủ. Thực tế là có đôi khi những quy tắc này mâu thuẫn với nhau và giải pháp thực tế đưa ra phải linh hoạt tùy từng trường hợp.

3. Thực thể, Thuộc tính và Mối liên hệ

Một mã biên mục phải tính đến các thực thể, thuộc tính và mối liên hệ như là những nhân tố xác định trong mô hình khái niệm của toàn cầu thư mục.⁶

⁴ Dựa trên các tài liệu về thư mục, đặc biệt là Ranganathan and Leibniz được mô tả ở Svenonius, Elaine. *Quy Trí tuệ của Tổ chức thông tin*. Cambridge, Mass.: MIT Press, 2000, tr. 68. Cũng liên quan đến từ điển chuyên đề, có một số quy tắc khác được áp dụng nhưng không liệt kê trong bản báo cáo này.

⁵ Quy tắc 2.2 đến 2.9 không theo trật tự.

⁶ Mô hình khái niệm của IFLA là FRBR, FRAD, và FRSAD.



3.1. Thực thể

Những thực thể sau có thể được đại diện bởi dữ liệu thư mục và dữ liệu tiêu đề chuẩn:

Tác phẩm
 Biểu ngữ
 Sự biểu hiện
 Ấn phẩm⁷
 Cá nhân
 Gia đình
 Đoàn thể⁸
 Khái niệm
 Vật thể
 Sự kiện
 Địa điểm.⁹

3.2. Thuộc tính

Những thuộc tính xác định thực thể nên được sử dụng làm yếu tố dữ liệu.

3.3. Mối liên hệ

Nên xác định những mối liên hệ giữa các thực thể có tầm quan trọng nào đó đối với thư mục.

4. Mục tiêu và Chức năng của Mục lục¹⁰

Mục lục như là một công cụ hiệu quả và hữu hiệu giúp người sử dụng:

- 4.1. tìm nguồn thư mục trong một bộ sưu tập khi kết quả của lệnh tìm có sử dụng các thuộc tính hay mối liên hệ của các nguồn tài liệu;
 - 4.1.1. tìm một nguồn tài liệu đơn lẻ
 - 4.1.2. tìm một tập hợp các nguồn tài liệu đại diện cho
 - tất cả nguồn tài liệu thuộc cùng một tác phẩm
 - tất cả nguồn tài liệu thể hiện cùng một biểu ngữ
 - tất cả nguồn tài liệu minh họa cùng một cách biểu thị
 - tất cả nguồn tài liệu có liên quan đến cá nhân, gia đình hay đoàn thể
 - tất cả nguồn tài liệu liên quan đến một chủ đề
 - tất cả nguồn tài liệu được xác định bởi các yếu tố khác như ngôn ngữ, nơi xuất bản, năm xuất bản, thể loại, hình thức tài liệu,...
- 4.2. xác định nguồn thư mục hay chủ thể, điểm này để khẳng định chắc chắn rằng thực thể được mô tả là đồng nhất với thực thể tìm được hay để phân biệt giữ hai hay nhiều thực thể có đặc điểm chung.
- 4.3. lựa chọn nguồn thực mục chính xác với nhu cầu của người sử dụng (lựa chọn những nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu của người sử dụng về hoàn cảnh, nội dung, hình thức, ... hay loại bỏ những nguồn tài liệu không tương ứng với nhu cầu của người sử dụng);

⁷ Tác phẩm, biểu ngữ, sự biểu thị, và ấn phẩm thuộc nhóm thực thể 1 mô tả trong mô hình FRBR.

⁸ Cá nhân, gia đình và đoàn thể là Nhóm thực thể 2, được mô tả trong mô hình FRBR và FRAD.

⁹ Khái niệm, sự vật, sự kiện và địa điểm là Nhóm thực thể 3, được mô tả trong mô hình FRBR và FRAD. Bất kể một thực thể nào có liên quan đến chủ đề của tác phẩm.

¹⁰ 4.1-4.5 dựa trên: Svenonius, Elaine. *Quy trình tuệ của Tổ chức thông tin*. Cambridge, Mass.: MIT Press, 2000.



- 4.4. có được ấn phẩm mô tả (có nghĩa là cung cấp thông tin giúp người sử dụng có được ấn phẩm bằng cách mua, mượn,... hay truy cập đến ấn phẩm bằng cách điện tử); hay truy cập, bổ sung, hay có được dữ liệu tiêu đề chuẩn hay dữ liệu thư mục;
- 4.5. tìm kiếm trong hệ thống mục lục và hơn thế nữa qua cách sắp xếp dữ liệu thư mục và dữ liệu tiêu đề chuẩn và cách trình bày rõ ràng, mạch lạc bao gồm cả cách thể hiện mối liên hệ của từ ngữ, biểu ngữ, cách biểu thị, ấn phẩm, cá nhân, gia đình, đoàn thể, khái niệm, sự vật, sự kiện và địa điểm.

5. Mô tả Thư mục

- 5.1. Nhìn chung, mỗi cách biểu thị nên có một bản mô tả thư mục riêng.
- 5.2. Cơ bản mỗi bản mô tả thư mục nên dựa trên ấn phẩm tiêu biểu cho cách thức biểu thị đó, đồng thời có thể bao gồm những thuộc tính thể hiện tác phẩm và biểu ngữ.
- 5.3. Dữ liệu mô tả nên dựa trên những tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận.¹¹
- 5.4. Tùy thuộc vào mục đích của mục lục hay hồ sơ thư mục mà có các cấp độ mô tả khác nhau. Nhưng tất cả phải đều xuất phát từ nhu cầu của người sử dụng.

6. Điểm truy cập

6.1. Phân chung

Điểm truy cập tới dữ liệu tiêu đề chuẩn và dữ liệu thư mục phải tuân theo những quy tắc chung (xem 2. Quy tắc chung). Có thể là điểm truy cập kiểm soát và không kiểm soát.

6.1.1. Điểm truy cập kiểm soát nên cung cấp dạng được phép của tên hay các biến thể của tên cho những thực thể như cá nhân, gia đình, đoàn thể, tác phẩm, biểu ngữ, cách biểu thị, ấn phẩm, khái niệm, sự vật, sự kiện và địa điểm. Điểm truy cập kiểm soát cung cấp sự thống nhất cần thiết cho việc sắp xếp các biểu ghi thư mục của một bộ sưu tập nguồn tài liệu.

6.1.1.1. Nên xây dựng biểu ghi tiêu đề chuẩn để kiểm soát dạng được phép của tên, các biến thể của tên, và những đặc điểm nhận dạng được sử dụng làm điểm truy cập.

6.1.2. Điểm truy cập không kiểm soát được coi là dữ liệu thư mục cho tên gọi hay nhan đề (ví dụ nhan đề chính xác trên cách biểu thị), mã, từ khóa, ... không được kiểm soát ở biểu ghi tiêu đề chuẩn.

6.2. Những lựa chọn dành cho điểm truy cập

6.2.1. Bao gồm cả điểm truy cập tới biểu ghi thư mục, điểm truy cập được phép tới tác phẩm và biểu ngữ (có kiểm soát) thể hiện trong nguồn tài liệu, nhan đề của sự biểu thị (thường là không có kiểm soát), và điểm truy cập được phép tới tác giả của tác phẩm.

6.2.1.1. Khi đoàn thể là tác giả: Đoàn thể được coi là tác giả của những tác

¹¹ Đối với cộng đồng thư viện, những tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận là *Tiêu chuẩn mô tả thư mục quốc tế*.



phẩm phản ánh suy nghĩ, hoạt động của một tập thể, hay khi cách diễn đạt của nhan đề có liên quan đến bản chất của tác phẩm ám chỉ rằng đoàn thể đó chịu trách nhiệm tập thể về nội dung của tác phẩm. Điều này được áp dụng ngay cả khi dù chỉ một cá nhân của đoàn thể đó chịu trách nhiệm về tác phẩm.

6.2.2. Ngoài ra, nên cung cấp điểm truy cập được phép đến biểu ghi thư mục đối với cá nhân, gia đình, đoàn thể và chủ đề khi chủ đề là điểm quan trọng để tìm và xác định nguồn tài liệu thư mục được mô tả.

6.2.3. Bao gồm cả dạng được phép của tên đối với thực thể, cũng như các biến thể của tên, chúng được coi là điểm truy cập tới biểu ghi tiêu đề chuẩn

6.2.4. Truy cập bổ sung có thể là chính những tên có liên quan đến thực thể.

6.3. Điểm truy cập được phép

Nên ghi lại điểm truy cập được phép tới tên của một thực thể trong biểu ghi tiêu đề chuẩn cùng với những đặc điểm nhận dạng của thực thể và dạng biến thể của tên. Một điểm truy cập được phép phải được trình bày ở một dạng mặc định.

6.3.1. Điểm truy cập được phép phải được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn

6.3.2. Ngôn ngữ và Chữ viết của Điểm truy cập được phép

6.3.2.1. Khi tên được trình bày dưới nhiều hình thức và ngôn ngữ khác nhau, thì ưu tiên cho những điểm truy cập được phép tới tên cung cấp thông tin về ngôn ngữ và hình thức nguyên bản của tác phẩm;

6.3.2.1.1. Nếu ngôn ngữ và cách trình bày nguyên bản không được sử dụng trong mục lục thì điểm truy cập được phép nên dựa trên hình thức phản ánh cách thức biểu thị hay trong nguồn tài liệu tham khảo nên mô tả cho ngôn ngữ và hình thức phù hợp nhất với người sử dụng mục lục.

6.3.2.1.2. Nên cung cấp truy cập đến ngôn ngữ và chữ viết nguyên bản thông qua điểm truy cập có kiểm soát, cả ở dạng được phép của tên và dạng biến thể của tên.

6.3.2.2. Nếu khả năng đa số người sử dụng mong muốn bản chuyển tự thì việc chuyển đổi phiên bản phải tuân theo một quy tắc quốc tế.

6.3.3. Lựa chọn dành cho Điểm truy cập được phép

Tên ưu tiên khi được dùng là điểm truy cập được phép tới một thực thể nên là tên xác định thực thể với tư cách đồng nhất, có tần xuất sử dụng nhiều nhất trong cách thức biểu thị hay được phần đông người sử dụng mục lục chấp nhận. Ví dụ, 'tên thông dụng' được dùng phổ biến trong nguồn tài liệu tham khảo.

6.3.3.1. Lựa chọn đối với điểm truy cập được phép tới cá nhân, gia đình, đoàn thể. Nếu một người, gia đình, hay đoàn thể sử dụng các tên gọi khác nhau hay các biến thể của tên, thì nên chọn ra một tên hay một dạng của tên có đặc điểm tiêu biểu để mô tả làm điểm truy cập được phép.

6.3.3.1.1. Khi các dạng biến thể của tên được sử dụng trong cách biểu thị hay trong nguồn tài liệu tham khảo, và khi sự biến thể này không dựa trên những



cách thức thể hiện của cùng một tên (ví dụ dạng đầy đủ hay dạng rút gọn của tên), thì sự ưu tiên nên dành cho:

6.3.3.1.1.1. tên thông dụng hơn là tên chính thức khi tên thông dụng được chỉ ra

6.3.3.1.1.2. tên chính thức khi không có thông tin chỉ ra tên thông dụng.

6.3.3.1.2. Nếu đoàn thể sử dụng những tên gọi khác nhau qua các thời kỳ liên tiếp thì không thể coi là biến thể của cùng một tên, mỗi thực thể được xác định bởi một tên đã thay đổi thì được coi là một thực thể mới. Tuy nhiên, dữ liệu tiêu đề chuẩn phải liên kết được dạng được phép của tên cũ và tên mới của cùng một đoàn thể.

6.3.3.2. Lựa chọn đối với Điểm truy cập được phép tới Tác phẩm và Biểu ngữ

Khi tác phẩm có nhiều nhan đề, thì nhan đề ưu tiên sẽ được dùng làm điểm truy cập được phép tới tác phẩm/biểu ngữ.

6.3.4. Dạng tên gọi của Điểm truy cập được phép

6.3.4.1. Dạng tên gọi cá nhân

Khi tên cá nhân bao gồm một số từ, thì từ đầu trong điểm truy cập được phép nên tuân theo thông lệ của quốc gia đó và ngôn ngữ phù hợp nhất với tên gọi cá nhân đó.

6.3.4.2. Dạng tên gọi gia đình

Khi tên gọi của gia đình bao gồm một số từ, thì từ đầu tiên trong điểm truy cập được phép nên tuân theo thông lệ của quốc gia đó và ngôn ngữ phù hợp nhất với tên gọi gia đình đó.

6.3.4.3. Dạng tên gọi đoàn thể

Với điểm truy cập được phép tới tên gọi đoàn thể, tên gọi nên đặt theo đúng trật tự mà ta thường thấy trong cách biểu thị hay nguồn tài liệu tham khảo, trừ khi

6.3.4.3.1. đoàn thể là một bộ phận của cơ quan hành pháp và quân sự, thì điểm truy cập được phép nên bao gồm cả dạng thức hiện đang sử dụng của tên trên cả phương diện ngôn ngữ và chữ viết sao cho phù hợp nhất với người sử dụng mục lục;

6.3.4.3.2. đoàn thể là một cơ quan cấp dưới hay giữ chức năng phụ trợ, hay thậm chí không đủ yếu tố để xác định là cơ quan trực thuộc, thì lấy tên của cơ quan cấp trên làm điểm truy cập được phép .

6.3.4.4. Dạng tên gọi Tác phẩm/Biểu ngữ

Điểm truy cập được phép tới tác phẩm, biểu ngữ, cách biểu thị, ấn phẩm có thể là nhan đề đơn hay nhan đề kết hợp với điểm truy cập được phép tới tác giả của tác phẩm đó.

6.3.4.5. Sự phân biệt giữa các tên

Nếu cần thiết để phân biệt thực thể này với thực thể khác khi chúng có cùng tên gọi ta nên bổ sung thêm một số đặc điểm nhận dạng vào điểm truy cập được phép tới thực thể đó. Nếu được thì có thể dùng luôn những đặc điểm nhận dạng này như là một phần của dạng biến thể của tên.



6.4. Tên và Dạng biến thể của tên

Để việc truy cập được kiểm soát thì các tên gọi khác nhau hay các biến thể của tên phải được liệt kê ra nếu tên gọi đó được lựa chọn để làm điểm truy cập được phép.

7. Cơ sở hình thành khả năng tìm kiếm

7.1. Tìm kiếm

Các điểm truy cập là những thành tố của biểu ghi tiêu đề chuẩn hay biểu ghi thư mục, chúng cung cấp (1) sự truy cập đáng tin cậy đến biểu ghi tiêu đề chuẩn hay biểu ghi thư mục và nguồn tài liệu thư mục liên quan; (2) giới hạn kết quả tìm kiếm.

7.1.1. Dữ liệu tìm kiếm

Tên gọi, nhan đề, chủ đề đều là những điểm có thể tìm và truy cập được trong bất kể mục lục thư viện nào, hay hồ sơ thư mục (tên đầy đủ, từ khóa, cụm từ, hay yếu tố nhận dạng,...)

7.1.2. Điểm truy cập cần thiết

Điểm truy cập cần thiết dựa trên những thuộc tính và mối liên hệ cơ bản của mỗi thực thể trong biểu ghi tiêu đề chuẩn hay biểu ghi thư mục.

7.1.2.1. Điểm truy cập cần thiết trong biểu ghi thư mục bao gồm:

Điểm truy cập được phép tới tên của tác giả, hay tới tác giả thứ nhất khi tác phẩm có nhiều hơn 1 tác giả

Điểm truy cập được phép tới tác phẩm/biểu ngữ (có thể bao gồm cả điểm truy cập được phép tới tên của tác giả)

Tên thường gọi hay tên được cung cấp của sự biểu thị

Năm xuất bản hay số lần phát hành

Thuật ngữ chủ đề có kiểm soát và/hoặc chỉ số phân loại của tác phẩm

Số tiêu chuẩn, kiểu nhận dạng, nhan đề chính

7.1.2.2. Điểm truy cập cần thiết trong biểu ghi tiêu đề chuẩn bao gồm:

Tên hay nhan đề được phép của thực thể

Ký hiệu nhận dạng của thực thể

Các tên gọi khác nhau và dạng biến thể của tên cũng như nhan đề của thực thể

7.1.3. Điểm truy cập bổ sung

Những thuộc tính từ những vùng khác của mô tả thư mục hay biểu ghi tiêu đề chuẩn đều có thể là điểm truy cập lựa chọn hay thiết bị sàng lọc hay hạn chế thông tin tra cứu.

7.1.3.1. Những thuộc tính này trong biểu ghi thư mục bao gồm, và không bị giới hạn tới:

tên của tác giả ngoài tác giả thứ nhất

tên cá nhân, gia đình hay đoàn thể không phải là tác giả, ví dụ như người trình bày.

các tiêu đề khác nhau (ví dụ nhan đề song song, nhan đề chú thích)

điểm truy cập được phép tới ấn phẩm định kỳ

điểm xác định biểu ghi thư mục

ngôn ngữ của biểu ngữ thể hiện sự biểu thị

nơi xuất bản

loại nội dung

dạng vật mang tin



7.1.3.2. Những thuộc tính này trong biểu ghi tiêu đề chuẩn bao gồm, và không bị giới hạn tới:
tên hay nhan đề của thực thể liên quan
điểm xác định biểu ghi tiêu đề chuẩn.

7.2. Truy cập

Khi việc tra cứu tới một số biểu ghi với cùng một điểm truy cập đến, thì những biểu ghi nên được hiển thị theo một trật tự logic thuận tiện cho người sử dụng mục lục, hợp lý nhất là theo một tiêu chuẩn tương quan với ngôn ngữ và chữ viết của điểm truy cập.



Bảng chú giải thuật ngữ dùng trong Quy tắc Biên mục Quốc tế

Bảng chú giải thuật ngữ này bao gồm những thuật ngữ hiện đang được sử dụng trong Bộ quy tắc biên mục quốc tế theo những cách chuyên biệt (không phải theo định nghĩa thông thường). Cuối danh mục từ vựng là những thuật ngữ dùng trong Bộ quy tắc Paris hay những quy tắc biên mục trước đây hiện không sử dụng trong quy tắc biên mục quốc tế.

BT = Thuật ngữ rộng ; NT = Thuật ngữ hẹp; RT = Thuật ngữ liên quan

Điểm truy cập – Tên, thuật ngữ, mã,... được xác định để tìm kiếm trong dữ liệu thư mục và dữ liệu tác giả.

[Nguồn: GARR chỉnh sửa hàng FRAD và IME ICC]

Cũng xem **Điểm truy cập bổ sung [Thuật ngữ hẹp], Điểm truy cập được cho phép [Thuật ngữ hẹp], Điểm truy cập kiểm soát [Thuật ngữ hẹp], Điểm truy cập cần thiết [Thuật ngữ hẹp], Tên [Thuật ngữ hẹp], Điểm truy cập không kiểm soát [Thuật ngữ hẹp], Dạng biến thể của tên [Thuật ngữ hẹp].**

Điểm truy cập bổ sung – Một điểm truy cập có thể dùng bổ sung cho những điểm truy cập cần thiết để tăng số điểm truy cập đến dữ liệu thư mục hay dữ liệu tác giả.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ rộng], Điểm truy cập cần thiết [Thuật ngữ liên quan]**

Chủ thể – Một người (tác giả, nhà xuất bản, nhà điêu khắc, nhà biên tập, giám đốc, soạn giả,...) hoặc một nhóm (gia đình, tổ chức, tập đoàn, thư viện, ban nhạc, đất nước, liên đoàn,...) hoặc máy móc, thiết bị (thiết bị đo thời tiết, chương trình phần mềm dịch,...) có vai trò trong vòng đời của nguồn lực.

[Nguồn: DCMI, định nghĩa, chỉnh sửa]

Cũng xem **Sáng tạo viên [Thuật ngữ hẹp]**

Thuộc tính – Đặc điểm của một thực thể. Một thuộc tính có thể là đặc tính vốn có của thực thể hay là yếu tố ngoại lai.

[Nguồn: FRBR]

Hồ sơ tiêu đề chuẩn – Tập hợp các nhân tố dữ liệu xác định một thực thể hay được sử dụng để cung cấp điểm truy cập được cho phép đến một thực thể hay sự trình bày cho bất kể điểm truy cập nào của thực thể.

[Nguồn: IME ICC]

Điểm truy cập được phép – Điểm truy cập có kiểm soát và được ưu tiên đến một thực thể, được hình thành và xây dựng dựa trên qui tắc và tiêu chuẩn.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ rộng], Hình thức được phép của tên [Thuật ngữ hẹp], Điểm truy cập kiểm soát [Thuật ngữ rộng], Tên ưu tiên [Thuật ngữ hẹp], Dạng biến thể của tên [Thuật ngữ liên quan].**

Hình thức được phép của tên – Hình thức của tên được lựa chọn là điểm truy cập được phép đến một thực thể.

Cũng xem **Điểm truy cập được phép [Thuật ngữ liên quan], Tên thường [Thuật ngữ liên quan], Tên [Thuật ngữ rộng], Tên ưu tiên [Thuật ngữ liên quan], Dạng biến thể của tên [Thuật ngữ liên quan].**



Mô tả thư mục – Tập hợp dữ liệu thư mục xác định nguồn thư mục.

[Nguồn: ISBD chỉnh sửa]

Cũng xem Mục lục mô tả [Thuật ngữ liên quan],

Biểu ghi thư mục – Tập hợp các yếu tố dữ liệu mô tả và cung cấp truy cập tới nguồn thư mục và xác định tác phẩm hay biểu ngữ.

[Nguồn: IME ICC]

Nguồn thư mục – Một thực thể trong lĩnh vực thư viện và những bộ sưu tập tương tự bao gồm các sản phẩm trí tuệ hay sáng tạo nghệ thuật. Nguồn thư mục theo mô hình FRBR bao gồm những thực thể nhóm 1 như: tác phẩm, biểu ngữ, cách biểu thị và ấn phẩm.

[Nguồn: IME ICC]

Tổ hợp thư mục – Lĩnh vực liên quan đến những bộ sưu tập của thư viện, trung tâm lưu trữ, bảo tàng và cộng đồng thông tin khác.

[Nguồn: IME ICC]

Giá trị thư mục – Đặc tính của thực thể, một vật hay mối quan hệ có ý nghĩa hay giá trị đáng biệt trong ngữ cảnh của nguồn thư mục.

[Nguồn: IME ICC]

Dạng vật mang – Là tên phản ánh dạng thức của kho tàng và nhà cửa trong sự kết hợp với loại hình phương tiện yêu cầu để xem, để trình chiếu nội dung của nguồn lực. Dạng vật mang phản ánh thuộc tính của

[Nguồn: chỉnh sửa từ 01/2008 Bộ từ vựng dùng cho RDA]

Bộ sưu tập – 1. Tập hợp có thật hay ảo của 2 hay nhiều tác phẩm, hay nhiều phần của ấn phẩm được kết hợp lại hoặc cùng xuất bản. 2. Tập hợp có thật hay ảo của nguồn lực thư mục được tổ chức hay tạo nên bởi một cơ quan nào đó.

[Nguồn: IME ICC]

Khái niệm – Một ý niệm hay ý nghĩa trừu tượng.

[Nguồn: FRAD (kết hợp với chủ đề), FRBR]

Loại khái niệm – Một tên gọi phản ánh hình thức cơ bản của sự giao tiếp khi nội dung được diễn đạt, khi sự hiểu biết của con người đạt được. Loại khái niệm phản ánh thuộc tính của cả tác phẩm và biểu ngữ.

[Nguồn: chỉnh sửa từ 01/2008 Bộ từ vựng dùng cho RDA]

Điểm truy cập kiểm soát – Một điểm truy cập kiểm soát ghi lại hồ sơ tiêu đề chuẩn.

[Nguồn: GARR chỉnh sửa]

Điểm truy cập kiểm soát bao gồm các hình thức được phép của tên cũng như những tên được dùng như dạng thức biến thể. Ví dụ như:

- dựa trên tên cá nhân, gia đình, hay tập đoàn,
- dựa trên tên (hay nhan đề) của tác phẩm, biểu ngữ, cách biểu thị và ấn phẩm,
- kết hợp của hai tên, như trong trường hợp điểm truy cập tên/nhan đề của một tác phẩm có sự kết hợp của tên người sáng tạo và nhan đề tác phẩm,
- dựa trên thuật ngữ dùng cho sự kiện, vật thể, khái niệm và địa danh,
- dựa trên những yếu tố xác định như số tiêu chuẩn, chỉ số phân loại, ...

Những yếu tố khác như ngày tháng có thể thêm vào cùng với tên như một thực thể để phân biệt nó với những tên khác giống hay tương tự.



[Nguồn: FRAD – chú ý tập trung vào tên và thuật ngữ được kiểm soát thông qua hồ sơ tác giả]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ rộng], Điểm truy cập được phép [Thuật ngữ hẹp], Tên [Thuật ngữ liên quan], Điểm truy cập không kiểm soát [Thuật ngữ liên quan], Dạng biến thể của tên [Thuật ngữ liên quan].**

Tên thông dụng – Tên, hay nói cách khác là tên chính thức, mà qua đó đoàn thể, địa danh hay sự vật được biết đến.

[Nguồn: chỉnh sửa từ AACR2 bản năm 2002, Bảng chú giải thuật ngữ]

Cũng em **Dạng được phép của tên [Thuật ngữ liên quan], Tên [Thuật ngữ rộng], Dạng biến thể của tên [Thuật ngữ liên quan].**

Đoàn thể – Một tổ chức, nhóm người hay nhiều tổ chức được xác định bởi một tên gọi riêng biệt và hoạt động hay có thể hoạt động như một đơn vị.

[Nguồn: chỉnh sửa từ FRAD, FRBR]

Sáng tạo viên – Một người, gia đình hay đoàn thể chịu trách nhiệm về nội dung nghệ thuật hay trí tuệ của một tác phẩm.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Chủ thể [Thuật ngữ rộng]**

Mục lục mô tả – Là một phần của mục lục cung cấp dữ liệu mô tả và những điểm truy cập không theo chủ đề.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Mô tả thư mục [Thuật ngữ liên quan], Mục lục chủ đề [Thuật ngữ liên quan]**

Thực thể – Là vật thể có một đặc điểm đơn nhất và độc lập, là vật thể tồn tại độc lập hay riêng rẽ, là sự trừu tượng hóa, là khái niệm ý tưởng, là đối tượng tư duy, hay đối tượng mơ hồ.

[Nguồn: Webster's 3rd]

Ví dụ về loại thực thể trong FRBR và FRAD bao gồm những sản phẩm trí tuệ hay nỗ lực nghệ thuật (tác phẩm, biểu nghĩa, cách biểu thị và ấn phẩm); chủ thể (ví dụ cá nhân, gia đình, đoàn thể) chịu trách nhiệm sáng tạo nội dung mang tính trí tuệ và nghệ thuật, nhằm mục đích sáng tạo và phổ biến nội dung dưới dạng thức vật lý, hay nhằm mục đích duy trì sự giám hộ của sản phẩm, hay chủ đề của tác phẩm (tác phẩm, biểu ngữ, cách biểu thị, ấn phẩm, cá nhân, gia đình, đoàn thể, khái niệm, vật thể, sự kiện, địa điểm).

[Nguồn: IME ICC]

Điểm truy cập cần thiết – Một điểm truy cập dựa vào thuộc tính hay mối quan hệ chính yếu của một thực thể trong biểu ghi thư mục hay biểu ghi tiêu đề chuẩn nhằm đảm bảo cho sự truy cập và tính xác định của biểu ghi.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ rộng], Điểm truy cập bổ sung [Thuật ngữ liên quan]**

Sự kiện – Một hành động hay sự việc diễn ra.

[Nguồn: FRAD (những sự kiện không đóng vai trò là đoàn thể thì được coi là chủ ngữ FRBR)]

Biểu ngữ – Sự hiện thực hóa mang tính trí tuệ và nghệ thuật của tác phẩm.

[Nguồn: FRAD, FRBR]



Gia đình – Hai hay nhiều người có quan hệ với nhau về ngày sinh, hôn nhân, nuôi dưỡng hay tình trạng luật pháp tương đồng hay nói cách khác bản thân họ hiện diện như một gia đình.

[Nguồn: FRAD, chỉnh sửa bởi IME ICC]

Đặc điểm nhận dạng – Số, mã, chữ cái, cụm từ ngữ, logo, hình vẽ,... đi cùng với thực thể giúp phân biệt thực thể này với thực thể khác trong cùng một phạm vi mà đặc điểm nhận dạng được nêu ra.

[Nguồn: FRAD]

Ấn phẩm – Một bản mẫu đơn của cách biểu thị.

[Nguồn: FRAD, FRBR]

Nhan đề chính – Tên duy nhất được nêu ra trong nguồn lực tiếp tục bởi mạng lưới ISSN và liên kết một cách chắc chắn với ISSN của nó. Nhan đề chính có thể giống với tên thường gọi, hoặc để nhằm đạt được tính thống nhất, nó có thể được xây dựng bằng cách bổ sung các nhân tố xác định và hoặc nhân tố điều kiện, ví dụ như tên của cơ quan phát hành, nơi xuất bản, lần xuất bản

[Nguồn: ISBD]

Sự biểu thị – Là sự thể hiện vật lý của một biểu ngữ của tác phẩm.

[Nguồn: FRAD, FRBR]

Sự biểu thị có thể thể hiện một bộ sưu tập các tác phẩm, hay là một tác phẩm riêng lẻ hay là một phần của tác phẩm. Sự biểu thị có thể xuất hiện dưới dạng một hay nhiều đơn vị vật lý.

[Nguồn: IME ICC]

Tên – Một ký tự, một chữ, hay nhóm chữ/ký tự mà nhờ đó một thực thể được biết đến. Bao gồm từ/ksy tự chỉ tên cá nhân, gia đình, đoàn thể, bao gồm cả thuật ngữ chỉ khái niệm, vật thể, sự kiện hay địa điểm; bao gồm cả nhan đề của tác phẩm, biểu ngữ, cách biểu thị và ấn phẩm. Tất cả đều được sử dụng như những điểm truy cập.

[Nguồn: FRBR chỉnh sửa bởi FRAD]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ liên quan], Dạng được phép của tên [Thuật ngữ hẹp], Điểm truy cập kiểm soát [Thuật ngữ liên quan], Tên thông thường [Thuật ngữ hẹp], Tên ưu tiên [Thuật ngữ hẹp], Dạng biến thể của tên [Thuật ngữ hẹp]**

Điểm truy cập được bình thường hóa

Xem **Điểm truy cập được phép**

Vật thể – Là vật mang tính chất vật lý.

[Nguồn: FRBR]

Cá nhân – Một cá nhân riêng biệt hay một đặc điểm đơn lẻ được tạo nên hay được thừa nhận bởi một cá nhân hay một nhóm.

[Nguồn: FRBR chỉnh sửa trong FRAD, bởi IME ICC]

Địa điểm – Một vị trí địa lí.

[Nguồn: FRBR]



Tên ưu tiên – Tên gọi cho một thực thể được lựa chọn dựa trên quy tắc hay tiêu chuẩn, sử dụng làm cơ sở để xây dựng điểm truy cập được phép tới một thực thể.
Cũng xem **Điểm truy cập được phép [Thuật ngữ liên quan], Dạng được phép của tên [Thuật ngữ liên quan], Tên thông thường [Thuật ngữ liên quan], Tên [Thuật ngữ rộng]**

[Nguồn: IME ICC]

Mối quan hệ – Một mối liên kết cụ thể giữa các thực thể hay các khía cạnh khác nhau của chúng.

[Nguồn: dựa trên FRBR]

Biên mục chủ đề – Là một phần của công tác biên mục cung cấp thuật ngữ chủ đề có kiểm soát và/hoặc số phân loại.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Biên mục mô tả [Thuật ngữ liên quan]**

Hình thức tài liệu

Xem **Loại mang tin**

Thể loại tài liệu

Xem **Loại nội dung**

Điểm truy cập không được kiểm soát – Một điểm truy cập không được kiểm soát bởi biểu ghi tiêu đề chuẩn.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ rộng], Điểm truy cập được kiểm soát [Thuật ngữ liên quan]**

Dạng biến thể của tên – Là hình thức của tên không được chọn để làm điểm truy cập được phép tới một thực thể. Nó có thể dùng để truy cập tới biểu ghi tiêu đề chuẩn của một thực thể hoặc là đường dẫn tới điểm truy cập được phép.

[Nguồn: IME ICC]

Cũng xem **Điểm truy cập [Thuật ngữ rộng], Điểm truy cập được kiểm soát [Thuật ngữ liên quan], Dạng được phép của tên Authorized form of name [Thuật ngữ liên quan], Điểm truy cập có kiểm soát [Thuật ngữ rộng], Tên thông thường [Thuật ngữ liên quan], Tên [Thuật ngữ rộng],**

Tác phẩm – Là sự sáng tạo mang tính nghệ thuật và trí tuệ đặc trưng (ví dụ như nội dung nghệ thuật hay nội dung trí tuệ).

[Nguồn: FRAD, FRBR, chỉnh sửa bởi IME ICC]

Nguồn

AACR2 – *Bộ Quy tắc Biên mục Anh-Mỹ*. – ấn bản lần 2, phiên bản 2002. – Ottawa: Hiệp hội Thư viện Canada; London: Viện Hoàng gia của các chuyên gia thông tin thư viện; Chicago: Hội Thư viện Hoa Kỳ, 2002-2005.

DCMI Nhóm luân chuyển – Sáng chế siêu dữ liệu mã Dublin, Nhóm luân chuyển. Từ trang tin điện tử, 2003 (những định nghĩa về luân chuyển): <http://dublincore.org/groups/agents/>
 Báo cáo cuối cùng hiện có tại trang tin điện tử: <http://dublincore.org/documents/dcmi-terms/#classes-Agent>)



- FRAD** – *Những yêu cầu chức năng đối với dữ liệu tiêu đề chuẩn: Mô hình mang tính khái niệm – Báo cáo cuối cùng, 2008.*
- FRBR** – *Những yêu cầu chức năng đối với Biểu ghi thư mục: Báo cáo cuối cùng.* – Munich : Saur, 1998. (IFLA UBCIM xuất bản phẩm định kỳ; v. 19). Hiện có trên trang tin điện tử của Hiệp hội Thư viện quốc tế: <http://www.ifla.org/VII/s13/frbr/> (9/1997, đã được sửa đổi vào tháng 2/2008)
- GARR** – *Hướng dẫn Biểu ghi tiêu đề chuẩn và Tài liệu tham khảo.* xuất bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung. – Munich : Saur, 2001. (IFLA UBCIM xuất bản phẩm định kỳ; v. 23) Hiện có trên trang tin điện tử: <http://www.ifla.org/VII/s13/garr/garr.pdf>
- IME ICC** – Kỳ họp IFLA (1st-5th : 2003-2007) của các chuyên gia trong lĩnh vực Mã Biên mục Quốc tế có sự đóng góp của các đại biểu tham gia kỳ họp.
- ISBD** – *Tiêu chuẩn quốc tế về Mô tả Thư mục (ISBD): ấn bản thống nhất đầu tiên.* – Munich : Saur, 2007. (Xuất bản phẩm định kỳ IFLA về Kiểm soát Thư mục, v. 31) hiện có tại trang tin điện tử: http://www.ifla.org/VII/s13/pubs/ISBD_consolidated_2007.pdf
- RDA** – *RDA: Truy cập và Mô tả Nguồn lực. Bản thảo Bản chú giải thuật ngữ.* 5JSC/Chair/11/Sửa đổi(01/2008, Bảng1) Hiện có tại trang web: <http://www.collectionscanada.gc.ca/jsc/rda.html#drafts>
- Webster's 3rd** – Từ điển Quốc tế ấn bản mới, xuất bản lần 3 của *Webster*. – Springfield, Mass. : Merriam, 1976.



**Nghị quyết Kỳ họp IFLA 2008
của các chuyên gia trong lĩnh vực Mã Biên mục Quốc tế (IME ICC)**

Đại biểu Kỳ họp IFLA 2008 của các chuyên gia trong lĩnh vực Mã Biên mục Quốc tế (IME ICC) nhất trí trên các điểm sau:

- chỉnh sửa cần thiết các văn bản được phê chuẩn bởi Đại biểu IME ICC
- phát hành tài liệu đến những cơ quan, tổ chức liên quan thuộc IFLA, cũng như báo đài trong ngành.
- chỉnh sửa và xuất bản những tuyên bố của Quy tắc Biên mục Quốc tế cũng Bảng chú giải thuật ngữ, đồng thời đăng tải chúng trên trang tin điện tử.
- đảm bảo tính liên tục của ấn phẩm và luôn hiệu chỉnh khi *Những yêu cầu chức năng đối với dữ liệu tiêu đề chuẩn* và *Những yêu cầu chức năng đối với Biểu ghi thư mục* hoàn thành và khi mô hình và giản đồ cho dữ liệu biên mục hình thành.
- bảo quản tài liệu của IME ICC và chia sẻ thông tin về quá trình cũng như kết quả của IME ICC.

Chúng tôi muốn đề xuất thêm rằng Bộ phận Biên mục của IFLA sẽ đảm trách luôn việc duy trì các văn bản và rà soát lại các văn bản của kỳ họp thường kỳ 5năm/1lần để đảm bảo tính cập nhật của thông tin theo yêu cầu của cộng đồng thôn tin rộng hơn.

Ngõyï dých: Nguyõn Hoài Thu, Cán Bý Thý Viõn, Thư viõn Quõc Gia Viõt Nam